TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2019/HSST
Ngày: 30/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Lưu Triều
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Hồng Liêm
2. Ông Hồ Khắc Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2019/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Thị Kim T
- Sinh năm: 1993 tại Bình Thuận
- Nơi ĐKHKTT: khu phố 4, phường Đ, TP.P, tỉnh Bình Thuận
- Chỗ ở: khu phố 5, phường Bình Hưng, TP.P
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: không
- Trình độ học vấn: 3/12 Nghề nghiệp: buôn bán
- Cha: ông Trần Văn B; sinh năm 1968; nghề nghiệp: lao động biển
- Mẹ: bà Lê Thị T; sinh năm 1968; nghề nghiệp: buôn bán

Cùng trú tại: khu phố 5, phường B, TP.P
- Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình
- Con: có 01 người con, sinh năm 2011, hiện trú tại: khu phố 5, phường B, TP.P
- Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 24/3/2019, đến ngày 01/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Kim T – sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Cư trú: khu phố 4, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo cáo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một số đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lúc 03 giờ 20 phút ngày 24/3/2019, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bình Thuận (PC04) phối hợp với Công an phường P, TP.P tiến hành kiểm tra nhà trọ số 109/31 đường Từ Văn Tư (thuộc khu phố 3, phường P, TP.P), qua đó phát hiện và đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Kim T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại địa chỉ trên. Thu giữ trong ví tiền của T:

+ 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (04 x 3,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. (ký hiệu khi giám định: M1)

+ 01 hộp nhựa có hai ngăn, ngăn hình trái tim chứa 01 gói nylon không màu có nhíp kéo một đầu, kích thước (04 x 07)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu khi giám định: M2); 01 ngăn hình chữ R có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu khi giám định: M3). Số ma túy trên, T khai nhận của T, cất giữ nhằm mục đích sử dụng.

Ngoài ra còn thu giữ của T:

+ 01 điện thoại di động, mặt sau có chữ Iphone, bên trong chứa sim 0962 112 812, mặt sau điện thoại bị nứt nhiều chỗ, camera sau bị bể mặt kính.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có đặc điểm là: 01 chai thủy tinh trên thân chai có chữ PIOR HOMME SPORT, trên miệng chai có gắn 01 phễu và một nỏ bằng thủy tinh, 01 ống hút màu đen.

Tại thời điểm bắt quả tang còn có mặt đối tượng Nguyễn Thị Kim T. T khai: đến phòng trọ của T để mua ma túy về sử dụng. T đã liên lạc với "H Rùi" - người sống chung như vợ chồng với T từ trước để mua 100 số ma túy đá (tức là hộp 10 ma túy). H nói T đến nhà trọ gặp T lấy ma túy vì H không có nhà. Khi T đến nhà trọ thì T ra mở cửa. Cùng lúc này, Công an đến kiểm tra, phát hiện và lập biên bản đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như trên. Tuy nhiên, T khai không biết gì về việc H nhờ T giao ma túy cho T. Qua xác minh xác định đối tượng H có nhân thân: Họ và tên: Nguyễn Trung H, sinh năm 1988, HKTT tại khu phố 5, phường Phú Trinh, TP.P, nhưng hiện H không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa thể lấy lời khai của H.

Thu giữ của T: 01 điện thoại di động, mặt sau có chữ Samsung, bên trong chứa sim 0587 058 219 và sim 0584 825 459.

Qua khám xét khẩn cấp phòng trọ của T, Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng gồm:

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo 01 đầu, kích thước khoảng (07 x 11)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận đây là phèn chua của T. (ký hiệu khi giám định M4)

+ 01 cân tiểu ly màu bạc, kích thước khoảng (12 x 06 x 02)cm. T khai nhận là cân tiểu ly của T.

+ 01 khẩu súng dạng tiểu liên, màu đen, bằng kim loại có gắn 01 hộp tiếp đạn màu đen, trên tay cầm của súng có chữ HK MP7A1; 09 linh kiện rời của súng có hình dáng, màu sắc, kích thước khác nhau; 01 hộp giấy có kích thước khoảng (10 x 10 x 06)cm, bên trong chứa nhiều viên hình cầu không màu, khối lượng khoảng 200 gram; 01 hộp giấy kích thước khoảng (10 x 10 x 07)cm, bên trong có chứa nhiều viên màu xám bằng kim loại (giống đạn súng thể thao) có khối lượng khoảng 800 gram. T khai đây là tài sản của Nguyễn Trung H - người sống chung như vợ chồng với T.

Về nguồn gốc ma túy: T khai nhận: cách ngày bị bắt quả tang khoảng 07 ngày, một người bạn tên Na (không rõ nhân thân) đã mang một ít ma túy từ TP.HCM đến phòng trọ của T ở P để cả hai cùng sử dụng, số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ là số ma túy còn dư T cất lại để sử dụng dần, không nhằm mục đích mua bán.

Tại Kết luận giám định số 278/KLGĐ-PC09 ngày 27/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- *Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **1,0308 gam; là Methamphetamine.***
- *Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,1876 gam; là Ketamine.***
- *Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng **0,4413 gam; là Methamphetamine.***
- *Không tìm thấy thành phần các chất có trong các danh mục chất ma túy và tiền chất (được ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ) trong 44,5662 gam mẫu M4 được niêm phong gửi đến giám định.*

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

- *Gói nylon không màu, hộp nhựa có hai ngăn, gói nylon có nhíp kéo một đầu đã nêu ở mục 2.1; 0,7982 gam mẫu M1 và 0,2807 gam mẫu M3 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 278/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M2 đã được sử dụng hết)*
- *Gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu đã nêu ở mục 2.2 và 21,0153 gam mẫu M4 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 278/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. (Bút lục số 48)*

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Trần Thị Kim T tàng trữ để sử dụng là ***1,4721 gam Methamphetamine và 0,1876 gam Ketamine***.

Quá trình điều tra, Trần Thị Kim T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như trên.

Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Trần Thị Kim T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, giữ quyền công tố đã luận tội, tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy, các mẫu vật còn lại sau giám định ma túy được niêm phong trong các phong bì ký hiệu 278/1 và 278/2, có chữ ký Giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu tiêu hủy, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh, 01 phễu thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu đen; 01 cân tiểu ly màu bạc (thu giữ của Trần Thị Kim T).

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bên trong chứa sim 0587 058 219 và sim 0584 825 459 (thu giữ của Nguyễn Thị Kim T) do không liên quan đến vật chứng vụ án.

- Đối với chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone, bên trong chứa sim số 0962 112 812 thu giữ của Trần Thị Kim T: quá trình điều tra xác định vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho T là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 khẩu súng dạng tiểu liên, màu đen, bằng kim loại có gắn 01 hộp tiếp đạn màu đen, trên tay cầm của súng có chữ HK MP7A1; 09 linh kiện rời của súng; 01 hộp giấy có kích thước khoảng (10 x 10 x 06)cm, bên trong chứa nhiều viên hình cầu không màu, khối lượng khoảng 200 gram; 01 hộp giấy kích thước khoảng (10 x 10 x 07)cm, bên trong có chứa nhiều viên màu xám bằng kim loại (giống đạn súng thể thao) có khối lượng khoảng 800 gram: Cơ quan CSĐT-Công an TP.P đã gửi Quyết định trưng cầu giám định cho Phân viện khoa học hình sự (C09B)-Bộ Công an nhưng đến nay chưa có Kết luận giám định, vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ và xử lý sau.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là đúng, không oan, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Kim T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Do cần có ma túy để sử dụng nên vào lúc 03 giờ 20 phút, ngày 24/3/2019, tại khu phố 3, phường Phú Trinh, TP.P, Trần Thị Kim T đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 1,4721 gam Methamphetamine và 0,1876 gam Ketamine thì bị bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Trần Thị Kim T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, nên đã được Nhà nước quản lý và nghiêm cấm hoạt động tàng trữ, mua bán trái phép, mặt khác Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản, mở các cuộc vận động, tuyên truyền toàn dân tham gia tích cực đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn mua bán, tàng trử và nghiện hút ma túy làm trong sạch xã hội. Thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Nhất là trong giai đoạn hiện nay tệ nạn ma túy ngày một lây lan, gây ra những hậu quả, hệ lụy nguy hiểm cho xã hội và còn là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc thực hiện nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét đến nhân thân của bị cáo xét thấy cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy, các mẫu vật còn lại sau giám định ma túy được niêm phong trong các phong bì ký hiệu 278/1 và 278/2, có chữ ký Giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu tiêu hủy, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh, 01 phễu thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu đen; 01 cân tiểu ly màu bạc (thu giữ của Trần Thị Kim T).

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bên trong chứa sim 0587 058 219 và sim 0584 825 459 (thu giữ của Nguyễn Thị Kim T) do không liên quan đến vật chứng vụ án.

- Đối với chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone, bên trong chứa sim số 0962 112 812 thu giữ của Trần Thị Kim T: quá trình điều tra xác định vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho T là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 khẩu súng dạng tiểu liên, màu đen, bằng kim loại có gắn 01 hộp tiếp đạn màu đen, trên tay cầm của súng có chữ HK MP7A1; 09 linh kiện rời của súng; 01 hộp giấy có kích thước khoảng (10 x 10 x 06)cm, bên trong chứa nhiều viên hình cầu không màu, khối lượng khoảng 200 gram; 01 hộp giấy kích thước khoảng (10 x 10 x 07)cm, bên trong có chứa nhiều viên màu xám bằng kim loại (giống đạn súng thể thao) có khối lượng khoảng 800 gram: Cơ quan CSĐT-Công an TP.P đã gửi Quyết định trưng cầu giám định cho Phân viện khoa học hình sự (C09B)-Bộ Công an nhưng đến nay chưa có Kết luận giám định, vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ và xử lý sau.

[6] Về người liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng tên Luân Na – người mang số ma túy từ TP.HCM đến phòng trọ của T để cả hai sử dụng chung – theo lời khai của T: do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị Kim T và Nguyễn Trung H (H Rùi): Ngoài lời khai của T không còn chứng cứ nào khác xác định có việc thỏa thuận mua bán trái

phép chất ma túy giữa T, H và T nên cần tiếp tục điều tra lấy lời khai của H, T để có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Bị cáo phải nộp tiền án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Kim T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trần Thị Kim T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2019, đến ngày 01/4/2019.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy, các mẫu vật còn lại sau giám định ma túy được niêm phong trong các phong bì ký hiệu 278/1 và 278/2, có chữ ký Giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu tiêu hủy, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh, 01 phễu thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu đen; 01 cân tiểu ly màu bạc (thu giữ của Trần Thị Kim T).

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bên trong chứa sim 0587 058 219 và sim 0584 825 459 (thu giữ của Nguyễn Thị Kim T) do không liên quan đến vật chứng vụ án.

- Đối với chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone, bên trong chứa sim số 0962 112 812 thu giữ của Trần Thị Kim T: quá trình điều tra xác định vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho T là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 khẩu súng dạng tiểu liên, màu đen, bằng kim loại có gắn 01 hộp tiếp đạn màu đen, trên tay cầm của súng có chữ HK MP7A1; 09 linh kiện rời của súng; 01 hộp giấy có kích thước khoảng (10 x 10 x 06)cm, bên trong chứa nhiều viên hình cầu không màu, khối lượng khoảng 200 gram; 01 hộp giấy kích thước khoảng (10 x 10 x 07)cm, bên trong có chứa nhiều viên màu xám bằng kim loại (giống đạn súng thể thao) có khối lượng khoảng 800 gram: Cơ quan CSĐT-Công an TP.P đã gửi Quyết định trưng cầu giám định cho Phân viện khoa học hình sự (C09B)-Bộ Công an nhưng đến nay chưa có Kết luận giám định, vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ và xử lý sau.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 135 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2019).

Nơi nhận
VKSND tp Phan Thiết
VKSND tỉnh Bình Thuận
TAND tỉnh Bình Thuận
Công an tp Phan Thiết
Người tham gia tố tụng
UBND địa phương nơi b/c thường trú
Thi hành án thành phố Phan Thiết
Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN LƯU TRIỀU

Nơi nhận
VKSND tp Phan Thiết
VKSND tỉnh Bình Thuận
TAND tỉnh Bình Thuận
Công an tp Phan Thiết
Người tham gia tố tụng
UBND địa phương nơi b/c thường trú
Thi hành án thành phố Phan Thiết
Lưu hồ sơ

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN LƯU TRIỀU